TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 – 01 – 2023
"Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Vĩnh và bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm: 1987; nơi đăng ký thường trú: số nhà 870 Trần Hưng Đạo, khu phố L1, thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: nhà số 139/12 Trần Hưng Đạo, khu phố L2, thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Đinh Quí N, sinh năm: 1987; nơi cư trú: số nhà 870 Trần Hưng Đạo, khu phố L1, thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi liên quan: Cháu Đinh Hiền T, sinh ngày 04/4/2015; nơi đăng ký thường trú: số nhà 870 Trần Hưng Đạo, khu phố L1, thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: nhà số 139/12 Trần Hưng Đạo, khu phố L2, thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

(Các đương sự đều vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H, anh Đinh Quí N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ trong khoảng thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn; do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra gây gỗ, cải nhau, chị Hiền đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân từ khoảng 01 năm nay; mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn nên mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Hiện nay chị H không có nguyện vọng đoàn tụ và cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh N có 01 người con chung tên Đinh Hiền T, sinh ngày 04/4/2015, sống với chị H từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Chị H có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng cho đến khi người con chung này thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Theo lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Đinh Quí N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Quí N, chị Phan Thị H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm các vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra gây gỗ, cải nhau, chị H cũng đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng ly thân từ khoảng 05 tháng nay; mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đến nay. Tuy nhiên anh N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn có thể thay đổi, hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc nên anh N không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh N, chị H có 01 người con chung như chị H đã trình bày nêu trên. Nếu ly hôn, anh N đồng ý giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng người con chung này cho và đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị H với mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng cho đến khi người con chung này thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh N không có yêu cầu gì trong vụ án.

[3]. Theo ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi liên quan cháu Đinh Hiền T trình bày:

Cháu T thấy thời gian qua cha mẹ của cháu thường xuyên xảy ra gây gỗ, cải nhau. Nếu cha mẹ của cháu T ly hôn thì cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ của cháu.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 trích lục kết hôn (bản sao) số 57/TLKH-BS ngày 05/9/2022 và 01 giấy khai sinh con (bản sao) số 196/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận về tình trạng hôn nhân của chị H, anh N và lập Biên bản xác minh ngày 25/11/2022.

[5]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H; xử cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Đinh Quí N; giao cho chị Hiền được quyền nuôi dưỡng 01 người con chung tên Đinh Hiền T, sinh ngày 04/4/2015 cho đến khi thành niên; buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị H với mức cấp đưỡng 2.000.000đ/tháng; buộc chị Hi phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và anh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án, chỉ có yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị H, yêu cầu giải quyết ly hôn và việc nuôi con; ngoài ra không có yêu cầu nào khác của các đương sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn anh Đinh Quí N có nơi cư trú tại huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị H, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào Trích lục kết hôn (bản sao) số 57/TLKH-BS ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận mà nguyên đơn chị Phan Thị H đã cung cấp; căn cứ lời khai phù hợp, thống nhất của các đương sự; có đủ cơ sở xác định: Chị Phan Thị H và anh Đinh Quí N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữ chị Hiền, anh Nam là hợp pháp. Vì vậy, chị Hiền có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình tố tụng, các đương sự đều thừa nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng chị Phan Thị H, anh Đinh Quí N đã xảy ra mâu thuẫn, do không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên xỷ ra gây gỗ, cải nhau, cuộc sống không hạnh phúc và đã sống ly thân từ khoảng hơn 05 tháng nay; mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn nên mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Hơn nữa, Tòa án đã 02 lần tiến hành hòa giải nhưng chị Hiền đều cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, không có nguyện vọng đoàn tụ, kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Từ những căn cứ này, có đủ cơ sở xác định được: giữa chị Phan Thị H và anh Đinh Quí N đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn với anh N.

[3.2] Về việc nuôi con:

Căn cứ giấy khai sinh số 196/2015 ngày 25/5/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận mà nguyên đơn chị Phan Thị H đã cung cấp; Căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự; có đủ cơ sở xác định được: chị H, anh N có 01 người con chung tên Đinh Hiền T, sinh ngày 04/4/2015.

Trong quá trình tố tụng, chị Phan Thị H và anh Đinh Quí N đều thống nhất giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên; thể hiện tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 26/11/2022 (Bút lục số 23), cháu Đinh Hiền T cũng đã trình bày có nguyện vọng được sống với chị H. Vì vậy yêu cầu của chị H về việc nuôi con là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử giao cho chị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Đinh Hiền T, sinh ngày 04/4/2015 cho đến khi thành niên, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con:

Trong quá trình tố tụng, chị Phan Thị H và anh Đinh Quí N đều trình bày thống nhất: Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị H với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng cho đến khi người con chung tên Đinh Hiền T thành niên. Vì vậy yêu cầu của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của của các đương sự, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại các Điều 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận; xử buộc anh Đinh Quí N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Phan Thị H với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi người con chung tên Đinh Hiền T thành niên.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

[3.4] Về án phí: Cần căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử buộc chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; buộc anh Đinh Quí N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

[4] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận: Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 điều 147, các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 82, 83, 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 và a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Đinh Quí N.

- Về con chung: Giao cho chị Phan Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Đinh Hiền T, sinh ngày 04/4/2015 cho đến khi thành niên. Anh Đinh Quí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Đinh Quí N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị Phan Thị H với mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng).

[2]. Về án phí:

Buộc chị Phan Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011389 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, chị Phan Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Đinh Quí N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

[3] Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- CC THADS h.Tánh Linh;
- UBND thị trấn L (thay TB);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khánh